



BẢN TIN THAN NGÀY

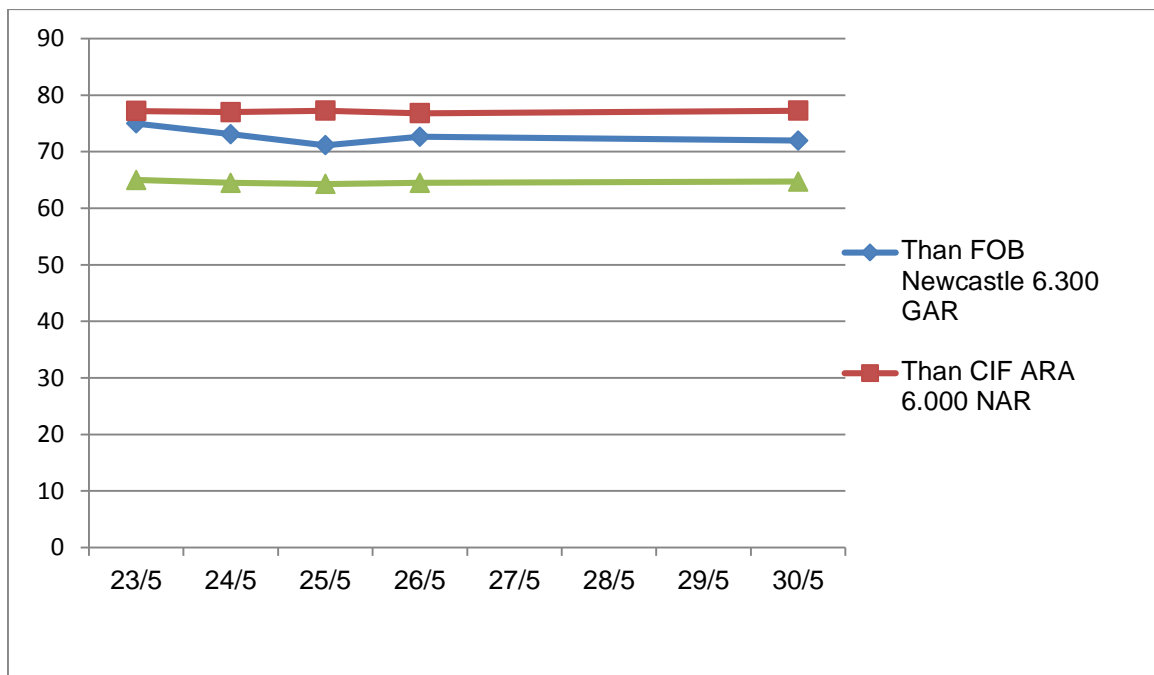
Ngày 01/06/2017

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	71,95	- 0,70	73,25	+ 0,05
CIF ARA 6.000 NAR	77,25	+ 0,45	77,50	+ 0,50
FOB Richards Bay 5.500 NAR	64,70	+ 0,20	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	68,50	+ 0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	52,00	- 1,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	N/A	N/A	N/A	N/A
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	N/A	N/A	N/A	N/A
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	N/A	N/A	N/A	N/A

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 30/05/2017)

DIỂM TIN

Nhập khẩu than Nhật Bản xuống mức thấp nhất trong 8 tháng

Trong tháng 4, nhập khẩu than nhiệt của Nhật đã giảm xuống mức thấp nhất trong vòng 8 tháng do thời tiết ôn hòa hơn và việc khởi động lại các lò phản ứng hạt nhân đã ảnh hưởng đến nhiệt điện. Theo dữ liệu hải quan, Nhật Bản đã nhập khẩu 8,2 triệu tấn than nhiệt trong tháng 4, tăng 8% tương đương 634.500 tấn so với năm trước nhưng giảm 15% so với tháng 3. Nhật ghi nhận nhập khẩu than nhiệt trong tháng 4 thấp hơn so với tháng trước đó từ tất cả các nhà cung cấp chính khi các nhà máy điện hạt nhân hoạt động trở lại đã làm giảm nhu cầu của các NMNĐ. Hiện tại, Nhật Bản có 4 lò phản ứng hạt nhân hoạt động với tổng công suất phát điện 3.540 MW, chiếm 9% trên tổng công suất 41.310MW của tất cả 42 lò phản ứng trên toàn quốc, phần lớn vẫn đóng cửa 6 năm sau thảm họa nhà máy điện hạt nhân Fukushima-Daiichi năm 2011. Tuy nhiên, nhu cầu về nhiên liệu nhiệt, như LNG và than, dự kiến sẽ chịu áp lực ngày càng gia tăng do nhiều lò phản ứng được dự kiến sẽ hoạt động trở lại sau lò phản ứng Takahama trong năm nay. Công ty điện lực Kansai ngày 17/5 đã khởi động lại lò phản ứng số 4 công suất 870MW tại nhà máy điện hạt nhân Takahama thuộc quận Fukui. Lò phản ứng dự kiến sẽ tiếp tục hoạt động thương mại vào giữa tháng 6. Kansai cũng đang có kế hoạch khởi động lại lò phản ứng số 3 công suất 870MW vào tháng 6.

Trong tháng 4, nhập khẩu từ Úc, nhà cung cấp chính, đã giảm 15% xuống còn 5,93 triệu tấn so với tháng 3 nhưng tăng 5% so với năm trước. Nguyên nhân khiến khối lượng than Úc nhập khẩu giảm đáng kể là do gián đoạn nguồn cung cấp đến các cảng xuất khẩu bằng đường sắt sau cơn bão Debbie, bão đổ bộ vào bờ biển bang Queensland vào cuối tháng 3 và gây ra lũ lụt trên diện rộng. Giá than FOB Newcastle 6.000 kcal/kg, loại than Úc xuất khẩu chủ lực sang Nhật, đạt mức đỉnh trong năm 89,77 USD/tấn trong ngày 7/4 do nguồn cung thiếu hụt. Nhà cung cấp lớp thứ 2 của Nhật Bản là Indonesia, khối lượng nhập khẩu chỉ còn 914.900 tấn, giảm 28% so với tháng trước và 19% so với năm 2016 xuống mức thấp nhất trong vòng 5 tháng. Giá than FOB Indonesia 4.200 kcal/kg biến động mạnh, đạt mức đỉnh trong năm 46,04 USD/tấn ngày 6/4 nhưng đã giảm 19% xuống còn 38,70 USD/tấn ngày 28/4. Các khách hàng Nhật Bản phải trả trung bình 93,88 USD/tấn cho than nhiệt trong tháng 4, cao hơn 35% so với mức 69,62 USD/tấn năm 2016 nhưng giảm nhẹ từ 96,48 USD/tấn trong tháng 2.

NMNĐ Kospo của Hàn Quốc đấu thầu mua than nhiệt

NMNĐ thuộc sở hữu nhà nước Korea Southern Power (Kospo) đang đấu thầu mua 370 nghìn tấn than nhiệt 3.800 - 5.800 kcal/kg NAR chia thành 2 gói, giao hàng trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 8. Gói thầu được ban hành vào thời điểm nhu cầu than tăng lên, liên quan đến việc các lò phản ứng hạt nhân gặp gián đoạn trước mùa hè cao điểm. Khoảng 6.300 MW công suất điện trong tổng số 23.000 MW công suất phát điện hạt nhân của cả nước hiện đang bị cắt.

Gói thầu đầu tiên cho than nhiệt trị tối thiểu 3.800 kcal/kg NAR (4.200 GAR) vận chuyển bằng tàu Panamax (trọng tải 80.000 tấn), dung sai 10%. Yêu cầu của gói thầu là mua giá FOB và thanh toán bằng USD. Than sẽ được giao từ cuối tháng 6 đến đầu tháng 7. Gói thầu thứ 2 cho 290.000 tấn than nhiệt trị tối thiểu 5.800 kcal/kg NAR vận chuyển trên 2 tàu Capesize 145.000 tấn. Than Nga và Trung Quốc không được dự thầu. Than sẽ được giao trong tháng 8. Kospo cũng vừa hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu cho 1 gói thầu tổ chức vào đầu tháng 5 cho 435 nghìn tấn than, nhiệt trị tối thiểu 5.800 kcal/kg NAR với giá 73,50 USD/tấn giao hàng trong thời gian từ tháng 7 đến tháng 8. Một công ty của Úc đã được quyền cung cấp tất cả 3 chuyến hàng tàu Capesize.

Terracom giành quyền kiểm soát mỏ than Blair Athol

Công ty TerraCom Úc sẽ tiếp nhận quyền kiểm soát mỏ than nhiệt Blair Athol có sản lượng 2 triệu tấn/năm tại Queensland từ ngày 1/6, điều này sẽ cho phép công ty khởi động lại mỏ trong tháng 6.

Công ty con của Terracom, Orion Mining sẽ khai thác Blair Athol và có kế hoạch nhanh chóng tăng công suất lên tới đa 2 triệu tấn/năm. Terracom đã hy vọng có thể khởi động lại mỏ vào tháng 3, tuy nhiên Chính quyền bang Queensland đã mất nhiều thời gian hơn dự kiến để đồng ý với tất cả các điều kiện chuyển nhượng thuê khai thác mỏ. Một cuộc rà soát độc lập dự án đã tăng dự trữ chính thức lên 13,5 triệu tấn và nguồn tài nguyên lên 44 triệu tấn. Trữ lượng này đủ để khai thác trong 7 năm thay vì 5 năm trước đó.

TerraCom, trước đây là Guildford Coal, chủ yếu tập trung sản xuất than cốc Mông Cổ ở mỏ BNU. Công ty đã đồng ý trả 1 AUD để mua mỏ Blair Athol vào tháng 7/2016, bên bán là Rio Tinto đã trả 79,6 triệu AUD (tương đương 59 triệu USD) để trả chi phí phục hồi mỏ. Việc mua lại bao gồm hợp đồng cho thuê khai thác mỏ, giấy phép, đất đai, hợp đồng, tất cả các mỏ khai thác, nhà máy chế biến và thiết bị, giúp hỗ trợ việc khởi động lại sản xuất nhanh chóng. Giá mua 1 AUD tương đương với giá công ty đã phá sản Linc Energy đồng ý trả Rio Tinto để mua Blair Athol vào năm 2014. Linc đã hy vọng sẽ khởi động lại mỏ vào tháng 6 cùng năm 2014. Rio Tinto đã phải đóng cửa mỏ Blair Athol vào tháng 11/2012, do thị trường suy giảm khiến cho việc khai thác mỏ không đem lại hiệu quả kinh tế. Giá than nhiệt hạng cao FOB Newcastle 6.000 kcal/kg NAR hiện ở mức 74,29 USD/tấn, giảm từ mức đỉnh 111,21 USD/tấn giữa tháng 11/2016. Giá hiện đang thấp hơn mức 80 USD/tấn khi Rio Tinto đóng cửa mỏ, nhưng hiện tại chi phí khai thác than ở Úc thấp hơn nhiều so với năm 2012.

(Nguồn: Argus)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	7,10	+ 0,00
	Queensland	Nhật Bản	8,30	+ 0,00
	New South Wales	Hàn Quốc	8,70	+ 0,00
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	8,70	+ 0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	6,35	+ 0,00
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	8,80	+ 0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	5,35	+ 0,00
	Úc	Trung Quốc	8,65	+ 0,00
	Úc	Ấn Độ	9,70	+ 0,00

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 30/05/2017)